

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY
CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 02/BC-CTR
No:BC-...

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2021
..., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Khu công nghiệp Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

- Điện thoại/Telephone: 024.38.276.600, Fax: 024.38.276.600, Email: haprovodka@haprogroup.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 32.978.600.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HAV

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	59/2020/NQ-ĐHCD	16/07/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Trần Vũ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	25/5/2013	16/07/2020
2	Ông Phạm Xuân Hà	Thành viên HĐQT	23/5/2011	16/07/2020
3	Ông Phạm Ngọc Quý	Thành viên HĐQT	25/5/2013	16/07/2020
4	Bà Dương Thị Lam	Chủ tịch HĐQT	16/07/2020	
5	Ông Đinh Tiến Thành	Thành viên HĐQT	16/07/2020	
6	Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên HĐQT	16/07/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Trần Vũ Tuấn	3/3	100%	
2	Ông Phạm Xuân Hà	3/3	100%	
3	Ông Phạm Ngọc Quý	3/3	100%	
4	Bà Dương Thị Lam	2/2	100%	
5	Ông Đinh Tiến Thành	2/2	100%	
6	Ông Nguyễn Quang Vinh	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Công tác giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Giám đốc luôn thường xuyên, liên tục. HĐQT tập trung giám sát việc tuân thủ, chấp hành luật doanh nghiệp; điều lệ công ty, quy chế quản trị của Công ty.

- HĐQT Công ty giám sát việc thực hiện các chủ trương và nghị quyết của ĐHCĐ thường niên đã đề ra trong kỳ đại hội.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng / năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	08/QĐ-CTR-HĐQT	28/04/2020	Bổ nhiệm giám đốc điều hành Công ty	100%
2	23/NQ-CTR-HĐQT	08/06/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty	100%
3	29/NQ-HĐQT	15/06/2020	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Trưởng ban	18/6/2010	Cử nhân kinh tế ngành kế toán
2	Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên	24/07/2018	Cử nhân Kế toán
3	Bà Phạm Thị Ngọc Lan	Thành viên	24/07/2018	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Vũ Thị Mai Hồng	2/2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hương	2/2	100%	100%	
3	Bà Phạm Thị Ngọc Lan	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Ban kiểm soát đã tham dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị khi được mời tham dự. Ban kiểm soát đã soát xét, có ý kiến các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành ban hành trong quá trình quản trị, điều hành Công ty nhằm đảm bảo theo đúng định hướng và chủ trương theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính của Công ty đảm bảo phản ánh đúng tình hình tài chính của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong quá trình quản trị, điều hành Công ty nhằm đảm bảo hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): không có*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Đinh Tiến Thành	24/07/1971	Thạc sỹ Kinh tế	28/04/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/</i>
--------------------------	------------------------	------------------------------------	--

	<i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	<i>dismissal</i>
Bà Đặng Thị Tuyết	19/9/1980	Cử nhân Kinh tế	16/04/2014

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company: (danh sách đính kèm bên dưới)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: không có

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/
Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/
Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members

or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting) : không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (danh sách đính kèm bên dưới)

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated persons							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không có

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT,
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Dương Thị Lam

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2021

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: HAV

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	SLCP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
1	2	3	6	7	8	9	10
1	Đinh Tiến Thành	Người nội bộ - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	3.297.860	10,00%	16/7/2020		
1.1	Đinh Văn Đàn	Bố	Không				
1.2	Phạm Thị Bích Liên	Mẹ	Không				
1.3	Đinh Thị Lan Hương	Em gái	Không				
1.4	Hoàng Mạnh Hải	Em rể	Không				
1.5	Nguyễn Thị Cẩm Bình	Vợ	Không				
1.6	Đinh Tiến Đạt	Con trai	Không				
1.7	Đinh Nguyên Vũ	Con trai	Không				
1.8	Nguyễn Đức Trọng	Bố vợ	Không				
1.9	Vũ Thị Thanh	Mẹ vợ	Không				

	<i>Hoa</i>						
1.10	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Em vợ	Không				
1.11	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Hapro”)	Ông Đinh Tiến Thành là đại diện quản lý vốn của Hapro tại HAV	1.800.000	54,58%			
1.12	CTCP Vang Thăng Long	Ông Đinh Tiến Thành là TGD, người đại diện theo PL của VTL	100.000	3,03%			
2	Dương Thị Lam	Người nội bộ - Chủ tịch HĐQT			16/7/2020		
2.1	Dương Xuân Thành	Bố	Không				
2.2	Đoàn Thị Công	Mẹ	Không				
2.3	Dương Xuân Thủy	Em ruột	Không				
2.4	Đào Tiến Lục	Chồng	Không				
2.5	Đào Hồng Phúc	Con	Không				
2.6	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Hapro”)	Bà Dương Thị Lam là đại diện quản lý vốn của Hapro tại HAV	1.800.000	54,58%			
3	Nguyễn Quang Vinh	Người nội bộ : Thành viên HĐQT	100.000	3,03%	16/7/2020		
3.1	Nguyễn Thị Chiến	Mẹ đẻ	Không				
3.2	Tạ Văn	Bố Vợ	Không				

	Hiệp						
3.3	Hoàng Thị Thu	Mẹ Vợ	Không				
3.4	Nguyễn Thị Thanh Mai	Chị Gái	Không				
3.5	Nguyễn Thanh Vân	Chị Gái	Không				
3.6	Nguyễn Thanh Hương	Chị Gái	Không				
3.7	Tạ Thị Hằng	Vợ	Không				
3.8	Nguyễn Quang Minh	Con trai	Không				
3.9	Tạ Ngọc Sơn	Em Vợ	Không				
3.10	CTCP Vang Thăng Long	Ông Nguyễn Quang Vinh là đại diện quản lý vốn của VTL tại HAV	100.000	3,03%			
4	Vũ Thị Mai Hồng	Người nội bộ: Trưởng BKS	0	0%	18/6/2010		
5	Phạm Thị Ngọc Lan	Người nội bộ: Thành viên BKS	1.690	0,05%			
6	Nguyễn Thị Hương	Người nội bộ: Thành viên BKS	0	0%			



CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Dương Thị Lam

Số: 03/BCC-CTR
No: /

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2021
....., day ... month ... year

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
INFORMATION ON CORPORATE GOVERNANCE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

STT No.	Câu hỏi Question	Phản trả lời Answer
1	Mã CK/Stock code	HAV
2	Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%) State shareholding (%)	0%
3	Cơ cấu tổ chức quản lý/Organizational structure : chọn 1 trong 2 (check one only) (1): Theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014/According to point a clause 1, Article 134, Law on Enterprise 2014 (2): Theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014/According to point b clause 1 Article 134, Law on Enterprise 2014	Theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014
4	Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không? (Có/Không) Does the company have Audit Committee? (Yes/No)	Không
5	Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty? Number of legal representatives?	01 (một)
6	Ngày ban hành Điều lệ công ty (bản mới nhất) Issue date of company's Charter (latest version)	27/07/2018
7	Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 (Có/Không) Charter amended according to Law on Enterprise 2014? (Yes/No)	Có
8	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/Bất thường (nếu có) Date of Annual/Extraordinary General Meeting of Shareholders (if any)	16/07/2020
9	Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông Release date of documents for General Meeting of Shareholders	6/7/2020
10	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông Release date of General Mandate and Minutes of General Meeting of Shareholders	16/07/2020
11	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không) Are there any complaints on the organizing/General Mandate of the company's General Meeting of Shareholders? (Yes/No)	không
12	Số lần bị SGĐCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông? Number of times that the Exchange reminds the company of the organizing and information disclosure on the General Meeting of Shareholders?	không
13	Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông? Number of times that the State Securities Commission reminds the company of the organizing and information disclosure on the General Meeting of Shareholders?	không

Thông tin chung
General Information

STT No.		Câu hỏi Question	Phản trả lời Answer
14	Hội đồng quản trị Board of Directors	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị hiện nay? <i>Number of Directors at present?</i>	03 (ba)
15		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập? <i>Number of independent Directors?</i>	02 (hai)
16		Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Tổng số thành viên Hội đồng quản trị? <i>Percentage of independent Directors/Total number of Directors?</i>	67%
17		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc không? (Có/Không) <i>Does Chair of the BOD concurrently hold the CEO position? (Yes/No)</i>	không
18		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm? <i>Number of BOD meetings in the year?</i>	05 (năm)
19		Công ty có thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị không? (Có/Không) <i>Does the company establish committees directly under the BOD? (Yes/No)</i>	không
20		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Names of committees directly under the BOD?</i>	không
21		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự không? (Có/Không) <i>Is there any independent BOD member in charge of remuneration/ reward or human resource? (Yes/No)</i>	không
22	Ban kiểm soát/Supervisory Board Ban kiểm toán nội bộ (đối với tổ chức không có Ban kiểm soát) Internal Audit Department (in case there is no Supervisory Board in the organization)	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên hiện nay? <i>Number of members of supervisory board/auditors at present?</i>	03 (ba)
23		Số lượng kiểm soát viên là kế toán viên/kiểm toán viên/Số lượng kiểm toán viên là kế toán? (liệt kê cụ thể đối với từng người) <i>Number of supervisors having qualifications of accountants/auditors? Number of members of auditors being accountants? (detailed list by person)</i>	không
24		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan nếu có) <i>Number of supervisors/auditors being related persons of Directors, CEO and other executives (names of supervisors/auditors being related persons of Directors and CEO, if any)</i>	không
25		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên nắm giữ chức vụ quản lý? <i>Number of supervisors/auditors holding executive positions?</i>	không
26		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước đó <i>Number of supervisors/auditors who worked in the financial and accounting department or as an auditor for the company within the last 3 years?</i>	không
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trong năm <i>Number of meetings of Supervisory Board/Audit Committee in the year</i>	02 (hai)

STT No.		Câu hỏi Question	Phản trả lời Answer
28	Vấn đề khác Other issues	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không) <i>Does the company's website provide sufficient information to shareholders as stipulated? (Yes/No)</i>	có
29		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không) <i>Does the company pay dividend within 6 months since the end of the Annual General Meeting of Shareholders? (Yes/No)</i>	không
30		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) <i>Have the Exchange or the State Securities Commission reminded the company on transactions with related parties? (Yes/No)</i>	không

Đại diện tổ chức

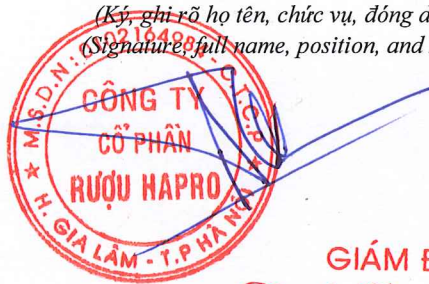
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



GIÁM ĐỐC

Dinh Tiên Thành

